

Số: *3201* /QĐ-UBND

Cầu Ngang, ngày *31* tháng *10* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Cầu Ngang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Cầu Ngang;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Dân tộc huyện tại Tờ trình số 09/TTr-PDT ngày 17/10/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Cầu Ngang (đính kèm Kế hoạch số 04/KH-PDT ngày 17/10/2022 của Trưởng phòng Dân tộc huyện).

Điều 2. Giao Trưởng phòng Dân tộc huyện chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số triển khai thực hiện Kế hoạch nêu trên đúng theo hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc, đạt hiệu quả. Hàng năm, căn cứ hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, các Sở, ngành tỉnh có liên quan, tình hình thực tế của huyện, nguồn kinh phí được phân bổ, phòng Dân tộc huyện xây dựng Kế hoạch

kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, đảm bảo phù hợp, đạt mục tiêu đề ra; đồng thời, thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Dân tộc huyện, Thủ trưởng các phòng, ban ngành huyện có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- Như Điều 4;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- BLĐ VP, VX;
- Lưu: VT. *nao*

CHỦ TỊCH *U*



Nguyễn Văn Ngà

Số: 04 /KH-PDT

Cầu Ngang, ngày 17 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Cầu Ngang

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (gọi tắt là Chương trình) nhằm đôn đốc, phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện các giải pháp tổ chức thực hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, nguồn vốn thực hiện Chương trình làm cơ sở tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia và Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025 sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Đồng thời, đưa ra khuyến nghị với các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện Chương trình đảm bảo tiến độ, đúng kế hoạch, đúng quy định pháp luật hiện hành.

Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình; kịp thời phát hiện những hạn chế, thiếu sót; qua đó, kiến nghị khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong tổ chức thực hiện và theo dõi việc thực hiện các kiến nghị đã đề xuất trong quá trình kiểm tra.

2. Yêu cầu

Tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá phải đảm bảo tính khách quan, rõ ràng, đầy đủ và theo quy trình quy định tại Điều 30, 31, 32 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện.

2. Đối tượng áp dụng

- Chủ các dự án, tiểu dự án, chủ nội dung thành phần và chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022 - 2025.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh và của huyện trong quản lý thực hiện Chương trình. Việc xây dựng các văn bản quản lý của phòng, ban, ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hệ thống văn bản quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; lập kế hoạch thực hiện 5 năm và kế hoạch hằng năm; thực hiện và điều chỉnh kế hoạch triển khai Chương trình; truyền thông, tăng cường năng lực quản lý Chương trình, dự án, tiểu dự án, nội dung,...

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình: Tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; khối lượng, kế hoạch thực hiện các nội dung, hoạt động của Chương trình.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, dự toán ngân sách nhà nước: Huy động, sử dụng vốn thực hiện Chương trình; tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong thực hiện các dự án đầu tư, nội dung, hoạt động thuộc Chương trình (giải ngân, thanh toán, quyết toán,...).

- Kiểm tra, giám sát năng lực tổ chức thực hiện, việc chấp hành quy định về quản lý Chương trình, quản lý đầu tư, biện pháp xử lý các vấn đề vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện (nếu có) của chủ dự án thành phần...

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, kết quả xử lý các vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Nội dung đánh giá

2.1. Nội dung đánh giá hàng năm

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình trong năm thực hiện, gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Mức độ đạt được kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hàng năm, giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao.

- Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân.
- Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm tiếp theo.

2.2. Nội dung đánh giá giữa kỳ

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; hoạt động truyền thông, thông tin; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Tình hình huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, gồm: Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình so với mục tiêu Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch giai đoạn 5 năm.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình từ thời điểm đánh giá đến năm cuối giai đoạn 5 năm, bao gồm đề xuất điều chỉnh Chương trình (nếu có).

2.3. Nội dung đánh giá kết thúc và đánh giá tác động

- Đánh giá công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng hệ thống chính sách quản lý, tổ chức thực hiện; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông, thông tin; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử.

- Đánh giá kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn.

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của Chương trình đối với phát triển kinh tế - xã hội; tính bền vững của Chương trình; bình đẳng giới; môi trường, sinh thái (nếu có).

- Bài học rút ra sau quá trình thực hiện Chương trình và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đã đạt được của Chương trình; các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường (nếu có).

2.4. Nội dung đánh giá đột xuất

- Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình, dự án đến thời điểm đánh giá so với mục tiêu đầu tư; mức độ hoàn thành khối lượng công việc đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch được phê duyệt.

- Xác định những phát sinh ngoài dự kiến (nếu có), nguyên nhân phát sinh ngoài dự kiến và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; ảnh hưởng của những phát sinh đến việc thực hiện Chương trình, khả năng hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

- Đề xuất những giải pháp cần thiết để hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

3. Quy trình, phương pháp, biểu mẫu kiểm tra, giám sát, đánh giá:

Thực hiện theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc Quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương được bố trí hàng năm thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 10: Kiểm tra, giám sát, đánh giá tổ chức thực hiện Chương trình. Dự kiến nguồn kinh phí giai đoạn 2022 - 2025: 174.570.000 đồng (vốn sự nghiệp).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc

- Hàng năm, phòng Dân tộc xây dựng kế hoạch và thành lập Tổ kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình định kỳ hoặc đột xuất (nếu cần thiết) theo quy định hoặc có thể lồng ghép kiểm tra, giám sát, đánh giá với các chương trình mục tiêu khác trên cùng địa bàn; thành viên Tổ kiểm tra, giám sát, đánh giá gồm các thành viên Ban Chỉ đạo huyện và cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình và cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá; phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với phòng, ban, ngành huyện có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định. Đồng thời, phối hợp với Đoàn Công tác của Chương trình cấp tỉnh để triển khai nhiệm vụ được phân công.

- Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh các Chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân tộc về kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình.

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (nếu có) của đơn vị được kiểm tra, giám sát, đánh giá.

2. Đề nghị các phòng, ban, ngành huyện

- Phân công cán bộ, công chức, viên chức phụ trách dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình tham gia Tổ kiểm tra, giám sát, đánh giá của cơ quan quản lý Chương trình cấp huyện (phòng Dân tộc huyện).

- Rà soát, báo cáo kết quả thực hiện đối với các nội dung, Tiểu dự án, Dự án thuộc Chương trình do phòng, ban, ngành quản lý, triển khai thực hiện gửi về phòng Dân tộc tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh các Chương trình mục tiêu quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Dân tộc về kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Xây dựng duyệt kế hoạch tự kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Tổng hợp báo cáo và cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác những thông tin, tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình theo yêu cầu của chủ thể giám sát.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc các kết luận, kiến nghị sau giám sát và báo cáo kết quả thực hiện đến Tổ kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình và chủ thể giám sát theo quy định.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn huyện. Trong quá trình tổ chức thực hiện có phát sinh vướng mắc đề nghị phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số phản ánh về phòng Dân tộc tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- TT HU, TT HĐND huyện (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện (3 hệ);
- UBND các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số;
- Lưu.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thanh Nhàn